

TÒA ÁN QUÂN SỰ
QUÂN KHU 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày 15-01-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 9

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Lê Minh Sơn.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Ngô Minh Thiện;

2// Đoàn Vũ Chấn.

- **Thư ký phiên tòa:** 2/ Huỳnh Hải Duy - Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 9.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 tham gia phiên tòa:** 3// Nguyễn Tấn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 9, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Kiên N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 10 năm 1991, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung K và bà Lê Thị Út B; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm tù giam theo Bản án hình sự phúc thẩm số 56/2012/HS-PT ngày 28/5/2013 và được xóa án tích; bị bắt, tạm giam từ ngày 01 tháng 8 năm 2024; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam H85 - Quân khu 9; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Huỳnh Thanh T; sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ G, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Trần Thanh P; vắng mặt.

2. Nguyễn Thanh N1; vắng mặt.

3. Huỳnh Chí D; vắng mặt.

4. Nguyễn Văn P1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ ngày 23 đến ngày 29/12/2017 Phạm Kiên N tham gia cùng Trần Thanh P, Nguyễn Thanh N1, Huỳnh Chí D, Nguyễn Văn P1, thực hiện 05 vụ trộm cắp bình ắc quy tại các trạm phát sóng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng cuối tháng 12/2017, Phạm Kiên N đến nhà trọ của Trần Thanh P ở phường RS, thành phố R, tỉnh Kiên Giang chơi thấy N hết tiền tiêu xài nên P nói: “mày đi khiêng đồ chung với tao rồi tao chia tiền cho xài”. Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2017, Phạm Kiên N ngồi uống cà phê với Trần Thanh P, Nguyễn Thanh N1, trong lúc uống cà phê P rủ N cùng đi trộm bình ắc quy thì N đồng ý, ngoài ra cả nhóm không có bàn bạc, phân công công việc cụ thể cho mỗi người, cũng không có xác định địa điểm trộm ở đâu, trộm bình của nhà mạng nào. Khoảng 18 giờ, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 94F1-201.76 chở P, N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Mio Classico biển số 68X1-164.79 đi từ thành phố R về hướng thị xã H tìm kiếm các trạm phát sóng để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 22 giờ thì cả nhóm phát hiện trạm phát sóng Vinaphone - VNPT Kiên Giang, thuộc địa bàn ấp T, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang, thấy không có người trông coi, P ngồi bên ngoài để N và N1 lấy công cụ đi vào trạm phát sóng, N1 sử dụng thanh sắt ô môi dài khoảng 50 cm bẻ khóa cửa vào trong trạm, phát hiện có 04 bình ắc quy loại 60kg/bình, hiệu SHOTO 12V-150Ah; sau đó P vào dùng cờ lê cỡ 10 tháo và khiêng 04 bình ắc quy từ giá để ra cửa trạm. Sau đó cả ba người khiêng 04 bình ắc quy đem ra để ở ven đường Quốc lộ 80, N1 gọi điện thoại thông báo cho D đến chở bình ắc quy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/BKL-HĐĐGTS ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, tỉnh Kiên Giang xác định: 04 bình ắc quy, hiệu SHOTO 12V-150Ah của trạm phát sóng Vinaphone thuộc VNPT Kiên Giang có giá trị là 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi trộm vụ thứ nhất, cả nhóm tiếp tục đi tìm trạm phát sóng khác để trộm, đến khoảng 24 giờ ngày 23/12/2017, trên đường đi P phát hiện trạm phát sóng KGG 0236 của Viettel Kiên Giang thuộc khu phố D, phường B, thị xã H đặt cách đường R1 khoảng 20 mét, N ở bên ngoài đợi N1 và P vào trạm, P dùng thanh sắt ô môi bẻ ổ khóa cửa vào trong trạm, dùng cờ lê 10 tháo 12 bình ắc quy loại 50kg/bình, hiệu NARADA 12V- 155Ah, sau đó N1 gọi điện thoại cho D và hẹn gặp nhau tại cầu T, cả nhóm vào quán uống cà phê đợi D. Khoảng 01 giờ ngày 24/12/2017 D lái xe ô tô tải đến, cả nhóm cho xe mô tô Mio Classico của N1 lên xe ô tô tải, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Exciter chở N, còn N1 đi chung xe ô tô tải với D. Đến trạm KGG 0236 trên đường R1, D dừng xe xuống mở cửa thùng xe để P, N1 và N khiêng 12 bình ắc quy lên xe cho D xếp lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/BB-HĐ ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã H, tỉnh Kiên Giang xác định: 12 bình ắc quy hiệu NARADA AG12V-155Ah của trạm phát sóng KGG 0236 thuộc Viettel Kiên Giang có giá trị là 47.388.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi trộm vụ thứ hai xong cả nhóm tiếp tục đi tìm trạm phát sóng khác để trộm, đến khoảng 02 giờ ngày 24/12/2017, trên đường đi P phát hiện trạm phát sóng của nhà mạng Vinaphone thuộc ấp B, xã D, huyện K, nên ra hiệu cho D dừng lại để N1 xuống còn D điều khiển xe ô tô tải tiếp tục chạy lên một đoạn khoảng 100 mét thì dừng lại đợi cả nhóm. P vào trạm sử dụng thanh sắt ô môi bẻ khóa cửa, tháo 24 bình ắc quy loại 17kg/bình, hiệu SIEMENS 2V-200Ah; N1, P và N khiêng 24 bình ắc quy lên xe để D xếp lại; sau đó cả nhóm cùng nhau về hướng R, đến vị trí giấu 04 bình ắc quy đã trộm tại ấp T, xã D, huyện K (trong vụ thứ nhất), D mở cửa thùng xe, trèo lên thùng; N1, P và N khiêng 04 bình ắc quy lên xe để D xếp lại, rồi tiếp tục về R. Đến chợ C thuộc phường RS thì cho xe mô tô Mio Classico của N1 xuống và ai về nhà nấy, riêng D chở bình ắc quy về nhà ngủ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/BKL-HĐĐGTS ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, tỉnh Kiên Giang xác định: 24 bình ắc quy, hiệu SIEMENS 2V-200Ah của trạm phát sóng Vinaphone thuộc VNPT Kiên Giang có giá trị là 36.000.000 đồng.

Số tiền Trần Thanh P bán bình ắc quy cho Lê Công Q, Lê Công N2 trong 03 vụ trộm trên là 30.200.000 đồng. P chia cho N1, N mỗi người được 9.318.000 đồng, riêng P được hưởng 11.564.000 đồng. Số tiền này các đối tượng đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng hơn 19 giờ ngày 28/12/2017, Trần Thanh P, Nguyễn Thanh N1, Phạm Kiên N, Nguyễn Văn P1 xuất phát từ huyện V về thành phố R, N1 điều khiển xe mô tô Mio Classico biển số 68X1-164.79 chở P1; P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 94F1-201.76 chở N, sau đó D điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-034.68 đến gặp cả nhóm trên đường đi đến, N1 mở cốp xe mô tô lấy công cụ, cho xe mô tô Mio Classico lên thùng xe, N1 và P1 lên xe ô tô tải đi cùng với D, P điều khiển xe mô tô chở N đi về hướng R. Khoảng 23 giờ, P phát hiện trạm phát sóng của nhà mạng Vinaphone thuộc ấp P, xã Đ, huyện A, P ra hiệu cho D dừng xe ở chân cầu để P1 và N1 xuống. P điều khiển xe mô tô chở P1 với N1 quay lại, còn D cho xe lên cầu đợi cả nhóm. Trần Thanh P, Nguyễn Thanh N1, Phạm Kiên N và Nguyễn Văn P1 tháo tháo 48 bình ắc quy loại 17 kg/bình hiệu POSMAX 2V-300Ah và SIEMENS 2V-

200A. Sau đó N1 gọi điện cho D chạy xe đến, P, N1, N và P1 khiêng 48 bình ắc quy lên xe cho D sắp xếp lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 09/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện A, tỉnh Kiên Giang xác định: 48 bình ắc quy gồm 24 bình ắc quy hiệu POSMAX 2V-300Ah và 24 bình ắc quy hiệu SIEMENS 2V-200Ah của trạm phát sóng Vinaphone thuộc VNPT Kiên Giang có giá trị là 105.600.000 đồng.

Vụ thứ năm: Sau khi thực hiện vụ trộm thứ nhất xong, cả nhóm tiếp tục đi tìm bình để trộm, khoảng 01 giờ ngày 29/12/2017, trên đường đi P phát hiện trạm phát sóng thuộc nhà mạng Vinaphone thuộc ấp X, xã H, huyện A không có người trông coi nên P ra hiệu cho D dừng xe để N1, P1 xuống. D tiếp tục chạy xe lên một đoạn khoảng 15 mét thì dừng lại đợi cả nhóm, P1 ngồi ngoài với D, P lấy công cụ cùng N1 và N vào trạm tháo 24 bình ắc quy hiệu POSMAX 2V-300Ah, loại 17kg/bình, sau đó N1 gọi điện cho D chở bình, P, N1, N và P1 khiêng 22 bình ắc quy lên xe cho D sắp xếp lại (trong quá trình khiêng các bình từ trạm ra xe do đêm tối các đối tượng đã làm thất lạc 02 bình ắc quy), sau đó cả nhóm tiếp tục đi về hướng R. Khi đến Công viên A, thành phố R, D dừng lại, cho xe của N1 xuống, N1 với P1 về phòng trọ của N1; P với N về phòng trọ của P, còn D chở bình ắc quy về nhà ngủ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐG ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện A, tỉnh Kiên Giang xác định: 24 bình ắc quy, hiệu POSMAX2V- 300Ah của trạm phát sóng Vinaphone thuộc VNPT Kiên Giang có giá trị là 52.800.000 đồng.

Số tiền P bán bình ắc quy cho Lê Công Q, Lê Công N2 trong 02 vụ trộm trên là 28.750.000 đồng, P chia cho P1 3.500.000 đồng, chia cho N1, N mỗi người được 7.687.000 đồng, riêng P được hưởng 9.876.000 đồng. Số tiền này các đối tượng đã tiêu xài cá nhân hết.

Trong 05 vụ trộm trên, tài sản bị chiếm đoạt là 112 bình ắc quy của các nhà mạng V1, Vinaphone với tổng giá trị tài sản là 249.788.000 đồng. Trần Thanh P bán cho Lê Công Q, Lê Công N2 được tổng số tiền là 58.950.000 đồng, số tiền này P chia cho Nguyễn Thanh N1 là 17.005.000 đồng, Phạm Kiên N là 17.005.000 đồng, Nguyễn Văn P1 là 3.500.000 đồng, riêng Trần Thanh P là 21.440.000 đồng. Số tiền do phạm tội mà có trong mỗi lần đi trộm cắp tài sản bị cáo đã tiêu xài hết.

Các đối tượng tham gia trong vụ án gồm Trần Thanh P, Nguyễn Thanh N1, Nguyễn Văn P1, Huỳnh Chí D, Huỳnh Hữu K1 đã bị Tòa án quân sự Quân khu 9 xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 29/5/2019. Đối với Phạm Kiên N, do không xác định

được đối tượng ở đâu nên ngày 20/8/2018 Cơ quan điều tra hình sự các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng ra quyết định truy nã. Đến ngày 01/8/2024, Công an xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (bắt người bị truy nã đối với Phạm Kiên N).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Kiên N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội từ ngày 23/12/2017 đến ngày 29/12/2017, bị cáo cùng với Trần Thanh P, Nguyễn Thanh N1, Huỳnh Chí D, thực hiện 05 lần (cùng Nguyễn Văn P1 02 lần) trộm cắp tài sản tại các trạm phát sóng của Viettel Kiên Giang, Vinaphone Kiên Giang cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 23/12/2017, bị cáo cùng với Trần Thanh P và Nguyễn Thanh N1 tháo 04 bình ắc quy của Vinaphone Chi nhánh Kiên Giang; sau đó cả ba khiêng ra ngoài, N1 gọi D lái xe đến chở số bình này.

Vụ thứ hai: Khoảng 24 giờ ngày 23/12/2017, bị cáo cùng với P, N1 phát hiện trạm phát sóng vào tháo 12 bình ắc quy ở trạm phát sóng KGG 0236, thuộc Chi nhánh Viettel Kiên Giang, P phá khóa trạm, sau đó bị cáo và N1 vào khiêng bình ắc quy ra để ven đường, N1 gọi điện thoại cho D chở số bình này.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 24/12/2017, trên đường đi bị cáo và P, N1 phát hiện trạm phát sóng vào tháo 24 bình ắc quy của Vinaphone, Chi nhánh Kiên Giang, P vào phá khóa cửa; bị cáo, N1 vào khiêng bình ra xe của D. Xe D chở số bình này bán cho Lê Công Q và Lê Công N2 số tiền 30.200.000 đồng, bị cáo được chia 9.318.000 đồng.

Lần thứ 4: vào khoảng 23 giờ ngày 28/12/2017, bị cáo cùng P, N1, P1 đi về hướng R, phát hiện trạm phát sóng vào tháo 48 bình ắc quy của Vinaphone Chi nhánh Kiên Giang, P vào phá khóa trạm, N1 khiêng bình ra cửa trạm, sau đó P và P1 khiêng ra ven đường. N1 gọi điện thoại xe D chở số bình này.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ ngày 29/12/2017, trên đường đi phát hiện trạm phát sóng vào tháo 24 bình ắc quy của Vinaphone Chi nhánh Kiên Giang, P vào phá khóa trạm, N1 khiêng ra ngoài cửa trạm, bị cáo khiêng ra ven đường; sau đó tất cả khiêng bình lên xe cho D sắp xếp lại. (trong quá trình khiêng các bình từ trạm ra xe do đêm tối đã làm thất lạc 02 bình). Sau đó xe D chở về bán cho Lê Công N2 được 28.750.000 đồng, bị cáo được chia 7.687.000 đồng.

Trước khi đi trộm, P bảo N1 chuẩn bị một khóa (cờ lê) cỡ 10, một khóa cỡ 13 và một thanh sắt ô môi dài 50cm làm công cụ đi trộm cắp; ngoài ra còn chuẩn bị găng tay, khẩu trang bịt mặt để che giấu hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo được chia tổng cộng 05 lần trộm cắp với số tiền 17.005.000 đồng, tất cả số tiền này bị cáo chi xài cá nhân hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Huỳnh Thanh T khai tại cơ quan điều tra: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 63B1-790.23 tôi mua của ông Lê Ngọc B1 với giá 24.500.000 đồng, tôi chủ sở hữu xe trên; được

cơ quan điều tra cho biết đây là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản nên tôi tự nguyện giao nộp xe và không yêu cầu ông Lê Ngọc B1 hay bị cáo phải hoàn trả số tiền tôi mua xe mô tô.

Người làm chứng Trần Thanh P khai tại cơ quan điều tra: Từ ngày 23/12/2017 đến ngày 29/12/2017, tôi cùng Phạm Kiên N, Nguyễn Thanh N1, Huỳnh Chí D đã thực hiện 05 lần, riêng Nguyễn Văn P1 tham gia 02 lần trộm cắp tài sản tại các trạm phát sóng của Viettel Kiên Giang, Vinaphone Kiên Giang; trước khi đi trộm, tôi bảo N1 chuẩn bị một khóa (cờ lê) cỡ 10, một khóa cỡ 13 và một thanh sắt ô môi dài 50cm làm công cụ đi trộm cắp; ngoài ra còn chuẩn bị găng tay, khẩu trang bịt mặt để che giấu hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong tổng số 05 lần trộm cắp tài sản bị cáo chiếm đoạt là 112 bình ắc quy các loại bán được tổng số tiền là 58.950.000 đồng, số tiền này tôi chia cho Nguyễn Thanh N1 là 17.005.000 đồng, Phạm Kiên N là 17.005.000 đồng, Nguyễn Văn P1 là 3.500.000 đồng, riêng tôi là 21.440.000 đồng; tôi không yêu cầu N hoàn trả số tiền mà tôi đã liên đới bồi thường trong 05 vụ trộm có N tham gia.

Người làm chứng Nguyễn Văn P1 khai tại cơ quan điều tra: Tôi tham gia trộm bình ắc quy cùng P, N1, N, D tại hai trạm phát sóng từ V về R cụ thể: Tôi và N ở bên ngoài canh giới, P, N1 lấy công cụ vào trạm, một lúc sau P, N1 khiêng bình ắc quy ra đặt ở mép đường, khi D điều khiển xe tới mở cửa thùng xe cả nhóm đưa bình lên xe về hướng R đi được một đoạn thì P phát hiện có trạm viễn thông nên P ra hiệu cho D dừng lại. P, N, N1 vào trạm lấy bình, khoảng 01 tiếng sau tôi và D quay xe lại chỗ tập kết bình ắc quy, cả nhóm khiêng bình ắc quy lên xe, D sắp xếp lại rồi lên xe về RS; tôi không yêu cầu N hoàn trả số tiền mà tôi đã liên đới bồi thường trong 02 vụ trộm có N tham gia.

Lời khai các người làm chứng Nguyễn Thanh N1, Huỳnh Chí D tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai bị cáo Phạm Kiên N, người làm chứng Trần Thanh P, Nguyễn Văn P1 và không yêu cầu N hoàn trả số tiền mà tôi đã liên đới bồi thường trong 05 vụ trộm có N tham gia.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSQK9-B1 ngày 12 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 truy tố bị cáo Phạm Kiên N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Phạm Kiên N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ và ông ngoại là thương binh theo tinh thần Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao thì bị cáo không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và xử phạt tù 07 năm đến 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử lý vật chứng: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, bạc, đen số khung RLCUG0610HY419613; số máy G3D4E439524 biển số 63B1-790.23 là phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án quân sự Quân khu 9 tuyên Trần Thanh P, Nguyễn Thanh N1, Nguyễn Văn P1, Huỳnh Chí D có trách nhiệm liên đới bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo N hoàn trả số tiền đã liên đới bồi thường; đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự bị cáo.

Huỳnh Thanh T là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 63B1-790.23, mua của ông Lê Ngọc B1 với giá 24.500.000 đồng và không yêu cầu ông Lê Ngọc B1 hay bị cáo phải hoàn trả số tiền mua xe mô tô trên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 17.005.000 đồng bị cáo được Trần Thanh P chia sau khi bán bình ắc quy trong 05 lần trộm cắp tài sản, bị cáo đã tiêu xài hết, lẽ ra phải tịch thu số tiền trên sung vào ngân sách Nhà nước nhưng P, P1, N1, D đã liên đới bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại nên không tịch thu số tiền trên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi bị cáo là sai phạm và hối hận về hành vi bị cáo gây ra xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Kiên N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Kiên N vì cần tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động chân chính, từ ngày 23/12/2017 đến ngày 29/12/2017, bị cáo cùng với Trần Thanh P, Nguyễn Thanh N1, Huỳnh Chí D, thực hiện 05 lần (cùng Nguyễn Văn P1 02 lần) trộm cắp tài sản tại các trạm phát sóng của Viettel Kiên Giang, Vinaphone Kiên Giang. Trước khi đi trộm, P bảo N1 chuẩn bị một khóa (cờ lê) cỡ 10, một khóa cỡ 13 và một thanh sắt ô môi dài 50 cm làm công cụ đi trộm cắp; ngoài ra các bị cáo còn chuẩn bị găng tay, khẩu trang bịt mặt để che giấu hành vi phạm tội của các bị cáo. Với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 249.788.000 đồng. Do vậy, có đủ cơ sở Kết luận hành vi bị cáo Phạm Kiên N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do số tiền chiếm đoạt trên 200.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, trong khoảng thời gian từ ngày 23 đến ngày 29/12/2017, bị cáo Phạm Kiên N với vai trò là người thực hành đã cùng với các đồng phạm khác thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản là các bình ắc quy tại các trạm phát sóng của Tập đoàn C1, Tập đoàn B2 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 249.788.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Tập đoàn C1, Tập đoàn B2, mà còn làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự địa phương, đồng thời gây ra tâm lý hoang mang trong dư luận quần chúng. Khi phạm tội bị cáo là

người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ ngày 23 đến ngày 29/12/2017, bị cáo thực hiện 05 lần trộm cắp, mỗi lần trộm cắp đều có giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xem xét toàn diện các tình tiết trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân xấu. Xét về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; bị cáo cùng với các đồng phạm khác thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản là các bình ắc quy tại các trạm phát sóng của Tập đoàn C1, Tập đoàn B2 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 249.788.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt thích đáng đối với bị cáo, cách lý bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Theo bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 Tòa án quân sự Quân khu 9 tuyên Trần Thanh P, Nguyễn Thanh N1, Nguyễn Văn P1, Huỳnh Chí D có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Tập đoàn C1 và Tập đoàn B2 thay cho bị cáo Phạm Kiên N, nên Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Phạm Kiên N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thanh T: Là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 63B1-790.23, mua của ông Lê Ngọc B1 với giá 24.500.000 đồng không yêu cầu ông Lê Ngọc B1 hay bị cáo phải hoàn trả số tiền mua xe mô tô trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 17.005.000 đồng bị cáo được Trần Thanh P chia sau khi bán bình ắc quy trong 05 lần trộm cắp tài sản, bị cáo đã tiêu xài hết, lẽ ra phải tịch thu số tiền trên sung vào ngân sách Nhà nước nhưng P, P1, N1, D đã liên

đổi bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại nên không tịch thu số tiền trên.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 63B1-790.23 do ông Huỳnh Thanh T đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe, giấy tờ đăng ký xe mô tô thất lạc (theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9) đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng.

Đối với công cụ, phương tiện phạm tội khác gồm: Xe ô tô tải biển số 60C-034.68; xe mô tô CLASSICO biển số 68X1-164.79; các điện thoại của P, N1, D, Q, N2; găng tay và khẩu trang P, N1, P1, N sử dụng đi trộm cắp; một thanh sắt ô môi dài khoảng 50 cm; một cờ lê cỡ 10 và một cờ lê cỡ 13 được xem xét giải quyết trong vụ án Trần Thanh P đã xét xử xong nên không xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Kiên N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Kiên N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Kiên N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 01 tháng 8 năm 2024.

2. Về Xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 63B1-790.23 do ông Huỳnh Thanh T đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe; giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B1-790.23 thất lạc (theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Kiên N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/01/2025) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Trung ương./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSQS QK9;
- Người có QLNVLQĐVA;
- VKSQS TW;
- CQĐTHSCTCSNBQP;
- Cơ quan THAHS QK9;
- Phòng THA QK9;
- Trại tạm giam H85-QK9;
- Lưu: HSVA.

3// Lê Minh Sơn